TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 210/2024/QĐCNTTLH	*Vinh, ngày 02 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị T và ông Trần Xuân C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T và ông Trần Xuân C;.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: khối Y, phường V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: khối 3, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Và ông Trần Xuân C, sinh năm 1981; Nơi ĐKNKTT: khối Y, phường V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: khối 3, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Xuân C.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Xuân C thống nhất có hai con chung tên là Trần Cẩm T – sinh ngày 01/6/2009 và Trần Diệu P – sinh ngày 20/8/2012. Ly hôn, bà T và ông C thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Ông Trần Xuân C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà T mỗi con, mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 08/2024 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Ông Trần Xuân C có quyền đi lại, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu ông Trần Xuân C không chịu thi hành thì hàng tháng ông C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

1.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND p. V, tp Vinh, tỉnh Nghệ An.

(ĐKKH số 99 ngày 25/11/2008);
- Lưu hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoa